

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

LIPID CONTROL - LEVEL 2 (LPD CONTROL 2)

(Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 7 thông số xét nghiệm mỡ máu nồng độ trung bình)

Tên trên vỏ hộp: LPD CONTROL 2

Mã code sản phẩm: LE 2662

Đóng gói: 5 x 3 ml

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Sản phẩm này để sử dụng trong ống nghiệm trong việc kiểm soát chất lượng của các phương pháp Direct HDL, Direct LDL, Lipoprotein (a), Apolipoprotein A-1, Apolipoprotein B, Cholesterol and Triglyceride trên các hệ thống hóa sinh lâm sàng.

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA AN TOÀN VÀ CẢNH BÁO

Nguồn nguyên liệu từ con người, từ đó sản phẩm này được tạo ra, đã được xét nghiệm ở cấp độ người hiến tặng để tìm kháng thể vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV1 & HIV2), kháng nguyên bề mặt Viêm gan B (HbsAg) và kháng thể vi rút Viêm gan C (HCV) và được phát hiện là **KHÔNG CÓ PHẢN ỨNG**. Các phương pháp được FDA chấp thuận đã được sử dụng để tiến hành các xét nghiệm này. Tuy nhiên, vì không có phương pháp nào có thể đảm bảo hoàn toàn về việc không có tác nhân lây nhiễm, vật liệu này và tất cả các mẫu bệnh phẩm phải được xử lý như thể có khả năng truyền bệnh. Chỉ sử dụng cho chẩn đoán in vitro.

BẢO QUẢN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

Lipid Control chưa mở sẽ ổn định cho đến ngày hết hạn được in trên nhãn sản phẩm khi được bảo quản trong khoảng từ +2°C đến +8°C. Sau khi hoàn nguyên, các thành phần của huyết thanh ổn định trong 7 ngày ở +2°C đến +8°C và 4 tuần ở -20°C khi được đông lạnh một lần. Áp dụng các trường hợp ngoại lệ sau: LP(a) ổn định trong 16 tuần ở -20°C khi được đông lạnh một lần. Giá trị có thể giảm tới 10% đối với Direct LDL Cholesterol khi được bảo quản trong 4 tuần ở -20°C.

CHUẨN BỊ SỬ DỤNG

Mở lọ cẩn thận, tránh làm mất nguyên liệu và hoàn nguyên bằng 3 ml nước cất. Đậy nút cao su, đóng lọ và để yên trong 30 phút trước khi sử dụng. Đảm bảo rằng tất cả các vết của vật liệu khô được hòa tan bằng cách xoay nhẹ.

VẬT LIỆU ĐƯỢC CUNG CẤP

Lipid Control - Level 2 5 x 3 ml

VẬT LIỆU YÊU CẦU NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC CUNG CẤP

Nước cất

Pipet thể tích

GIÁ TRỊ ÁN ĐỊNH

Do sự thay đổi gây ra bởi thiết bị xét nghiệm, thuốc thử xét nghiệm và kỹ thuật phòng xét nghiệm, phạm vi được trích dẫn được cung cấp để hướng dẫn. Nên sử dụng các phạm vi này cho đến khi mỗi phòng xét nghiệm đã thiết lập các phạm vi riêng của mình, dựa trên các yêu cầu của từng phòng xét nghiệm.

Mỗi lô Lipid Control được gửi đến một số phòng xét nghiệm bên ngoài. Các giá trị được chỉ định từ sự đồng thuận về kết quả thu được từ các phòng xét nghiệm này và xét nghiệm nội bộ được thực hiện tại Randox Laboratories Ltd.

Nếu không có phương pháp, hãy liên hệ với Randox Laboratories - Technical Services, Northern Ireland, tel: +44 (0) 28 9445 1070 or email Technical.Services@randox.com.

*Lưu ý: * Giá trị đích, phạm vi của thông số tùy thuộc vào từng lô theo kit insert đi kèm của nhà sản xuất. Mỗi lô sản xuất có thể có thêm hướng dẫn riêng của nhà sản xuất cho lô đó, vui lòng kiểm tra bản tiếng Anh từ <https://smartdocs.randox.com/> để biết thêm chi tiết*

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối của hãng tại Việt Nam:

Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS

Điện thoại: 024.35772266

Email: gsmmed.hotrokythuat@gmail.com